TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:**87**/2021/HS-ST
Ngày: 12/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cá:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Hiền và ông Hồ Đình Ghi.

- Thư ký phiên tòa:ÔngNguyễn Vũ Quang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa : Ông Lê Bá Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ th ẩm thụ lý số 64/2021/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2021theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 29tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Hoàng D (Tên gọi khác: Rin), sinh ngày 11 tháng 7 năm 1988 tại tỉnh Thừa Thên H; Nơi cư trú: 121 Trần Hưng Đ, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thên H; chổ ở hiện nay: 1/3 Đặng Ch, phường Hương S, thành phố H, tỉnh Thừa Thên H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn:12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Kim D, sinh năm 1957, con bà Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1960; Vợ: Trương Thị Th, sinh năm 1995, con: 01 người con 02 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn"Cấm đi khỏi nơi cư trú"cho đến nay. Có mặt.

Nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình, học hết lớp 12 thì nghỉ học, lập gia đình, sinh sống tại địa phương đến ngày gây án.

**** Bị hại:***Chị Trần Hoàng Nhật Th, sinh năm 1994; địa chỉ: 272 Nguyễn Tr, phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thên H. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***AnhNguyễn Văn T,sinh năm 1986; địa chỉ: 79A Xuân D, phường Trường A, thành phố H.Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/8/2020, Trần Hoàng D đi đến phòng trọ của em gái là chị Trần Hoàng Nhật Th ở tại 272 Nguyễn Tr, phường Tây L, thành phố H chơi lợi dụng lúc chị Th sơ hở, D trộm một túi xách bên trong có 360.000đồng,

một Giấy chứng minh nhân dân, một giấy đăng ký xe mô tô biển số 75 F1-633.66 đều mang tên Trần Hoàng Nhật Th. Sau đó D đã trả lại túi sách và Chứng minh nhân dân cho chịTh. D tiêu xài hết 360.000 đồng, còn Giấy đăng ký xe mô tô D giữ lại nhằm mục đích xin tiền em gái. Do chị Th không cho tiền nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe môtô của chị Th. Đến khoảng 14 giừo 30 phút ngày 31/8/2020, D tiếp tục đến phòng trọ gặp chị Thmượn xe mô tô hiệu Lead, biển số 75F1-633.66 nói dối đi có việc, chị Th tưởng thật cho D mượn. Khi chiếm đoạt được xe D đưa xe cùng giấy đăng ký đến 79A Xuân D, phường Trường A, thành phố H cầm cố cho anh Nguyễn Văn T lấy 25.000.000 đồng trả hết nợ.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 xe mô tô hiệu Lead màu trắng- nâu-bạc, biển số 75 F1-633.66.
- 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 75 F1-633.66 đều mang tên Trần Hoàng Nhật Th.
- 01 Giấy mượn tiền 25.000.000 đồng, đứng tên Trần Hoàng D.
- 01 bản sao chứng minh nhân dân mang tên Trần Hoàng D
- 01 Túi xách bằng da màu đen khích thước (19x13x4)cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 253/KL-HDĐGTS ngày 01/12/2020của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H xác định: Tại thời điểm chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Lead màu trắng- nâu-bạc, biển số 75 F1-633.66 trị giá 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại chiếc xe mô tô, túi xách bằng da và Chứng minh nhân dân cho bị hại chị Trần Hoàng Nhật Th.

Đối với giấy mượn tiền và bản sao chứng minh nhân dân mang tên Trần Hoàng D tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

** Vềtrách nhiệm dân sự:*Chị Th không yêu cầu gì thêm và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho D. Anh Nguyễn Văn T yêu cầu D bồi thường số tiền 25.000.000 đồng tiền cầm cố xe và 2.000.000 đồng tiền lãi. D chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Hoàng D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận việc khởi tố của Cơ quan điều tra và truy tố của Viện kiểm sát là đúng với hành vi của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 22tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Trần Hoàng Dvêtội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Dphạmtội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".
- Về hình phạt: áp dụng khoản khoản 1 Điều 174; điểmi,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án giấy mượn tiền và bản sao chứng minh nhân dân mang tên Trần Hoàng D.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 27.000.000 đồng anhNguyễn Văn T.

- Về án phí : Buộc bị cáo ph ải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáokhông có ý kiến gì về tội danh và lời đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, tại 272 Nguyễn Tr, phường Tây L, thành phố H, Trần Hoàng D đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Trần Hoàng Nhật Th 01 chiếc xe mô tô Honda Lead, biển số 75F1-633.66, trị giá 27.000.000 đồng đem cầm cố để lấy tiền trả nợ cá nhân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là ngư ời có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bằng thủ đoan gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, muốn có tiền tiêu xài không chính đáng nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hi ểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dânđược pháp luật bảo vệnên cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo;bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Trần Hoàng D vào ngày 19/8/2020. Tài sản trị giá 460.000đồng. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên không phạm tội. Công an thành phố H đã xử phạt vi phạm hành chính với bị cáo D 1.500.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần Thết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa cho những người khác.

Đối với Anh Nguyễn Văn T khi nhận cầm cố xe môtô không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Công an thành phố H đã xử phạt vi phạm hành chính anh Toàn 7.000.000 đồng vềcác hành vi " Nhận cầm cố tài sản nhưng kông có hợp đồng theo quy định" và "Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố".

[4] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ ángiấy mượn tiền và bản sao chứng minh nhân dân mang tên Trần Hoàng D.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 25.000.000đồng mà anh Nguyễn Văn T đưa cho bị cáo để nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Lad, biển số 75F1-633.66 và ba tháng tiền lãi là 2.000.000 đồng; Tổng cộng là 27.000.000 đồng, anh Toàn yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên, tại phiên tòa bị cáo đồng ý và không có ý kiến gì, hiện bị cáo chưa trả lại nên cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền trên cho anh Toàn.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 280 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng D (Rin) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng D(Rin): 01(Một) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Thời gian chấp hành hình phạt tình từ ngày bắt giam Th hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sựtiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án giấy mượn tiền và bản sao chứng minh nhân dân mang tên Trần Hoàng D.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Hoàng D phải trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 27.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày anh Toàn có đơn yêu cầu Th hành án cho đến khi Th hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Trần Hoàng D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Th hành án tương ứng với thời gian chậm Th hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thoả thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Th hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Th hành án dân sự năm 2014; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th hành án dân sự.

4. Về án phí : Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng Dphải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng Dphải chịu (27.000.000đồng x 5%) = 1.350.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thên H;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người liên quan;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng